

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2017/HC-ST
Ngày: 17-8-2017
V/v Khiếu kiện: Văn bản số
576/UBND-NC ngày 08/4/2016
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân
huyện S tỉnh Quảng Ngãi về việc
giải quyết khiếu nại trong lĩnh
vực quản lý đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Bá Lân.

Bà Huỳnh Thị Tuyết Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hậu, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:
Ông Hồ Hồng Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 52/2017/TLST-HC ngày 17 tháng 4 năm 2017 về khiếu kiện: “Văn bản số 576/UBND-NC ngày 08 tháng 4 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi về giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý đất đai” giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Phan N, sinh năm 1936

Địa chỉ cư trú: Tầng 2, số 221 H, quận N, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phan N: Ông Tạ Văn P, sinh năm 1982

Địa chỉ: Công ty Luật TNHH Ánh Sáng Việt, Tầng 2, số 211, phường C, quận N, thành phố Hà Nội (theo văn bản ủy quyền ngày 15/5/2017)

- Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Địa chỉ trụ sở: Thị trấn S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S: Ông Nguyễn Trung T- Phó trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi

Người đại diện theo pháp luật của Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi: Ông Trần Đại T- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Hội người cao tuổi xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi

Người đại diện theo pháp luật của Hội người cao tuổi xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi: Ông Nguyễn Tấn T- Chủ tịch Hội người cao tuổi.

Bà Phan Thị T, sinh năm: 1962

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Thửa đất số 298, tờ bản đồ số 24 diện tích 70.714m², loại đất LNK tại thôn P, xã T, huyện S có nguồn gốc của ông Phan X (cha ông Phan N) quản lý sử dụng trước năm 1973. Sau khi ông Phan X chết thì ông Phan Minh Q (em trai ông Phan N) và bà Hồ Thị Đào (chị dâu ông Phan N) canh tác trồng hoa màu như khoai lang, sắn. Khoảng năm 1985 Hội Bảo thọ thôn P, xã T (nay là Chi Hội người cao tuổi thôn P) có đơn xin diện tích đất này trồng cây bạch đàn để gây quỹ cho Hội. Theo lời khai của ông Phan N thì tháng 8-2014 ông về quê xây mộ cho người thân và biết được Ủy ban nhân dân xã T tự ý lấy đất của gia đình ông giao cho Hội người cao tuổi xã T trồng cây bạch đàn thì ông làm đơn gửi đến Ủy ban nhân dân xã T yêu cầu trả lại đất cho gia đình ông. Ngày 03-11-2014 Ủy ban nhân dân xã T có văn bản số 91/BC-UBND và ngày 24-7-2015 Ủy ban nhân dân xã T có văn bản số 02/TLĐ-UBND về việc trả lời đơn đề nghị xác minh nguồn gốc đất của ông Phan N. Ngày 26-10-2015 ông Phan N có đơn khiếu nại về việc thu hồi đất trái thẩm quyền của Ủy ban nhân dân xã T gửi Ủy ban nhân dân huyện S. Ngày 08-4-2016 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S ban hành văn bản số 576/UBND-NC trả lời đơn cho ông Phan N. Ngày 01-3-2017 và ngày 28-3-2017 ông Phan N có đơn khởi kiện yêu cầu hủy văn bản 576/UBND-NC ngày 08-4-2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Trong thời gian chuẩn bị xét xử, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S không thống nhất toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện của ông Phan N bởi các căn cứ sau đây: Theo hồ sơ 299/TTg thì thửa đất

ông Phan N đang yêu cầu công nhận quyền sử dụng thuộc một phần thửa đất số 471, tờ bản đồ số 7, diện tích 14.240m² xã T, loại đất hoang đồi núi, chủ sử dụng: Đất chưa phân phối sử dụng; Theo Nghị định 64/CP thì thửa đất số 471, tờ bản đồ số 7, diện tích 14.240m² xã T (theo hồ sơ 299/TTg) biến động thành thửa số 298, diện tích 70.741m², tờ bản đồ số 24, xã T, loại đất LNK do Ủy ban nhân dân xã T quản lý. Ông Phan N yêu cầu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông theo đo đạc thực tế là 6.609,5m². Vị trí diện tích đất này có liên quan đến một phần thửa đất số 298 và thửa đất số 624, tờ bản đồ số 24 xã T. Diện tích đất này Ủy ban nhân dân xã T đã giao cho Chi Hội người cao tuổi thôn P quản lý sử dụng trồng cây bạch đàn từ năm 1985 đến nay. Gia đình ông N không đăng ký, kê khai quản lý sử dụng đất này, nên không có căn cứ công nhận và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ông N.

Khi nhận đơn khiếu nại ghi ngày 26-10-2015 của ông Phan N, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S không lập hồ sơ giải quyết khiếu nại và không giải quyết tranh chấp đất đai là đúng pháp luật vì: Tiêu đề của đơn ông Phan N ghi là Đơn khiếu nại, nhưng thực tế nội dung đơn là ông N đòi lại đất cũ của gia đình ông. Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S chỉ ban hành Văn bản số 576/UBND-NC ngày 08-4-2016 để trả đơn và hướng dẫn pháp luật cho ông Phan N biết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi trình bày:

Theo hồ sơ thực hiện Chỉ thị 299/TTg của Thủ tướng Chính phủ thì thửa đất ông Phan N đang yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất thuộc một phần thửa đất số 471, diện tích 14.240m², tờ bản đồ số 7, xã T, loại đất hoang đồi núi, chủ sử dụng đất: Đất chưa phân phối sử dụng.

Theo Nghị định 64/CP của Chính phủ thì thửa đất số 471, diện tích 14.240m², tờ bản đồ số 7, xã T (theo Chỉ thị 299/TTg) biến động thành thửa đất số 298, diện tích 70.714m², tờ bản đồ số 24, xã T, loại đất LNK, chủ sử dụng đất: Đất Ủy ban nhân dân xã T quản lý.

Theo đo đạc thực tế diện tích đất mà ông Phan N yêu cầu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có diện tích 6.609,5m². Vị trí diện tích đất này có liên quan đến một phần của thửa đất số 298 và thửa đất số 624, tờ bản đồ số 24 xã T. Trong đó có 1.045m² thuộc thửa đất số 624 và 5.564,5m² thuộc thửa đất số 298, tờ bản đồ số 24.

Quá trình sử dụng đất: Một phần diện tích thửa đất số 298, diện tích 70.714m², loại đất LNK, tờ bản đồ số 24 xã T nguyên là của ông Phan X (cha ông Phan N) canh tác. Sau khi ông Phan X chết, thửa đất này do ông Phan Minh Q (em trai ông Phan N) và bà Hồ Thị Đ (chị dâu ông N) tiếp tục quản lý, sử dụng để canh tác trồng khoai lang, mì. Đến năm 1985, Hội Bảo thọ thôn P (nay là Chi Hội người cao tuổi thôn P) có đơn xin đất để trồng cây bạch đàn gây quỹ cho Hội và được sự thống nhất của Chi bộ thôn P. Tại thời điểm này, ông Phan Minh Q làm phó bí thư Chi

bộ, Chủ nhiệm Hợp tác xã Nông nghiệp P đã đồng ý giao diện tích đất này cho Hội người cao tuổi thôn P trồng cây bạch đàn gây quỹ cho Hội và được ông Nguyễn Quang B - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T lúc này đồng ý cho Hội người cao tuổi thôn P sử dụng, canh tác để trồng cây trên diện tích đất này. Như vậy, Chi Hội người cao tuổi thôn P đã quản lý, sử dụng diện tích đất này ổn định, liên tục từ năm 1985 đến nay không có ai tranh chấp. Hiện nay trên diện tích đất 6.609,5m² Chi Hội người cao tuổi thôn P đang trồng cây keo và bà Phan Thị T (cháu ruột ông Phan N) chiếm dụng trồng cây keo một diện tích là 5.385m². Việc bà T tự ý chiếm dụng diện tích đất trên, Ủy ban nhân dân xã T đã lập biên bản và đã ra thông báo đình chỉ sử dụng đất tại thửa đất số 298 và thửa số 624, tờ bản đồ số 24 đối với bà Phan Thị T, nhưng bà T không chấp hành.

Ủy ban nhân dân xã T xét thấy việc ông Phan N yêu cầu hủy văn bản số 576/UBND-NC ngày 08-4-2016 của Ủy ban nhân dân huyện S là không có căn cứ, đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của ông Phan N.

Đại diện theo pháp luật của Hội người cao tuổi xã T, ông Nguyễn Tấn T thống nhất với lời trình bày của đại diện Ủy ban nhân dân xã T.

Bà Phan Thị T trình bày: Tôi là cháu ruột của ông Phan N. Gia đình tôi có diện tích đất 6.609,5m² thuộc thửa đất số 298 và thửa số 624, tờ bản đồ số 24, loại đất LNK tọa lạc tại thôn P, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Thửa đất này của ông bà nội tôi là Phan X và cụ Huỳnh Thị Đ sử dụng để trồng hoa màu từ trước năm 1945, sau đó gia đình tôi và gia đình bà Hồ Thị Đ (Bác dâu tôi) quản lý, sử dụng để trồng khoai mì, khoai lang. Cuối năm 1985, thửa đất của gia đình tôi bị Hội người cao tuổi thôn P do ông Phan Sanh đứng đầu hăm dọa, gây sức ép về mặt Đảng bộ đối với gia đình tôi để cưỡng đoạt lấy diện tích đất này.

Năm 2014, bác tôi là ông Phan N về quê xây dựng mộ phần cho ông bà nội tôi, thì mới biết toàn bộ diện tích đất trên đã bị Chi Hội người cao tuổi thôn P lấy để trồng keo từ cuối năm 1985. Từ đó bác Phan N làm đơn khiếu kiện để đòi lại đất từ Chi Hội người cao tuổi thôn P. Thửa đất này hiện nay bác Phan N giao cho tôi trực tiếp trồng cây keo và chăm sóc vì bác tôi hiện nay đang ở xa. Tôi khẳng định thửa đất này có nguồn gốc của ông, bà chúng tôi để lại, tôi yêu cầu Tòa án hủy văn bản số 576/UBND-NC ngày 08-4-2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa sơ thẩm:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính. Đối với người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi không thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính, vắng mặt tại phiên đối thoại.

Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành văn bản số 576/UBND-QĐ ngày 08-4-2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S về việc trả lời đơn cho ông Phan N là không đúng pháp luật. Vì Đơn khiếu nại ngày 26-10-2015 của ông Phan N khiếu nại về việc thu hồi đất trái thẩm quyền của Ủy ban nhân dân xã T, ông N khẳng định trong đơn khiếu nại là gia đình ông không tranh chấp đất đai với Hội người cao tuổi thôn P. Lẽ ra khi nhận đơn khiếu nại của ông Phan N, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S phải xem xét giải quyết đơn khiếu nại của ông N theo trình tự, thủ tục theo Luật khiếu nại năm 2011. Do đó, kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử hủy Văn bản số 576/UBND-QĐ ngày 08-4-2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S về việc trả lời đơn cho ông Phan N. Kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định hành chính mới thay thế Văn bản 576/UBND-QĐ ngày 08-4-2016 trái pháp luật đã bị hủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án hành chính nhận thấy:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Ngày 15 tháng 8 năm 2017, người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 158 của Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Ngày 25 tháng 9 năm 2015 ông Phan N có đơn khiếu nại gửi đến Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi khiếu nại hành vi thu hồi đất và giao đất trái thẩm quyền của các cán bộ Ủy ban nhân dân xã T, huyện S và đề nghị Ủy ban nhân dân xã T, huyện S thu hồi đất đã giao cho Chi Hội người cao tuổi thôn P trả lại cho gia đình ông theo quy định.

Ngày 02 tháng 10 năm 2015 Ủy ban nhân dân xã T, huyện S tổ chức hòa giải tranh chấp đất đai giữa ông Phan N với Chi Hội người cao tuổi thôn P, xã T, huyện S.

Không đồng ý với biên bản hòa giải Ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân xã T, ngày 26 tháng 10 năm 2015 ông Phan N có đơn gửi đến Ủy ban nhân dân huyện S khiếu nại về việc thu hồi đất trái thẩm quyền của Ủy ban nhân dân xã T. Ngày 08 tháng 4 năm 2016 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S ban hành văn bản số 576/UBND-NC trả lời đơn của ông Phan N.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Luật tố tụng hành chính thì văn bản số 576/UBND-NC ngày 08 tháng 4 năm 2016 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S là Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, thuộc thẩm quyền giải quyết

của Tòa án bằng vụ án hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật tổ tụng hành chính;

[3] Sau khi nhận được văn bản số 576/UBND-NC ngày 08 tháng 4 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S, ông Phan N cho rằng văn bản này trái pháp luật làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông; Ngày 01 tháng 3 năm 2017 và ngày 28 tháng 3 năm 2017 ông Phan N trực tiếp nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi yêu cầu hủy văn bản số 576/UBND-NC ngày 08 tháng 4 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, là trong thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật tổ tụng hành chính.

Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã thụ lý và đưa ra giải quyết vụ án hành chính là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 32 của Luật tổ tụng hành chính.

[4] *Xét trình tự, thủ tục, thẩm quyền, thời hiệu, thời hạn ban hành văn bản số 576/UBND-NC ngày 08 tháng 4 năm 2016 của Chủ tịch UBND huyện S:*

Tại điểm a khoản 3 Điều 203 của Luật đất đai năm 2013 quy định:

a) *Trường hợp tranh chấp giữa hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư với nhau thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết.*

Xét đơn khiếu nại ngày 26 tháng 10 năm 2015 của ông Phan N thấy rằng: Ông Phan N khiếu nại về việc thu hồi đất trái thẩm quyền của Ủy ban nhân dân xã T. Trong đơn khiếu nại này, ông N đã xác định rõ: Việc Ủy ban nhân dân xã T tổ chức hòa giải là cách làm sai quy định. Gia đình ông gửi đơn khiếu nại, không tranh chấp đất đai với Hội người cao tuổi. Việc Hội người cao tuổi sử dụng đất là do Ủy ban nhân dân xã T giao chứ không phải họ tự ý có được. Hành vi thu hồi đất và giao đất của các cán bộ Ủy ban nhân dân xã T thời kỳ trước là trái pháp luật và cần được khắc phục sửa chữa...nay ông mới có đủ điều kiện để thực hiện quyền khiếu nại theo quy định.

Như vậy, có căn cứ xác định đơn ngày 26 tháng 10 năm 2015 của ông Phan N là đơn khiếu nại, không phải là đơn tranh chấp đất đai giữa ông Phan N với Chi Hội người cao tuổi thôn P, xã T. Trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S xác định nội dung đơn này của ông Phan N là tranh chấp đất đai thì cũng không thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện như đã viện dẫn điểm a khoản 3 Điều 203 của Luật đất đai năm 2013 và Điều 15 Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành quy định về trình tự, thủ tục giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Khi nhận đơn khiếu nại ngày 26 tháng 10 năm 2015 của ông Phan N, nếu xét thấy thuộc thẩm quyền giải quyết của mình, thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S

giải quyết đơn khiếu nại này theo trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại hành chính theo Luật khiếu nại năm 2011 và Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Thanh tra Chính Phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính, nhưng Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S không giải quyết khiếu nại theo các quy định trên là không đúng pháp luật về giải quyết khiếu nại.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan N yêu cầu hủy Văn bản số 576/UBND-NC ngày 08 tháng 4 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S về việc trả lời đơn cho ông Phan N.

[5] Về án phí hành chính sơ thẩm: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo qui định tại khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phù hợp với nhận định trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện là không phù hợp với nhận định trên, nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; khoản 1 Điều 158; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194; Điều 204; Điều 206; khoản 1 Điều 348 Luật tổ tụng hành chính; điểm a khoản 3 Điều 203 của Luật đất đai năm 2013; Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Thanh tra Chính Phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Điều 15 Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 13/01/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành quy định về trình tự, thủ tục giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan N. Tuyên hủy Văn bản số 576/UBND-NC ngày 08 tháng 4 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi về việc trả lời đơn cho ông Phan N. Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi phải ban hành Quyết định hành chính mới thay thế Quyết định hành chính trái pháp luật đã bị hủy.

Án phí: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi phải chịu 300.00 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hành chính sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án hành chính sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị kiện có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Đức Dũng